

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 11/12/2024 đến ngày 17/12/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 17/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 11/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 24/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ҀTH đến ngày 24/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/12/2024 so với cùng kỳ	Thực hiện đến tuần 51/2023 (20/12/2023)	So sánh với tuần trước	
											Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	365.117	23.407.501	330.550	23.738.051				20.047.650	85.573	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	365.117	11.342.351	330.550	11.672.901	128,88	132,63	118,75	9.551.254	304.794	505,27
a)	Thu nội địa	8.531.000	359.544	10.957.350	320.550	11.277.900	128,44	132,20	118,10	9.278.162	305.283	562,62
-	Thu từ DN có vốn ҀTNN	2.080.000	152	3.083.187	120.000	3.203.187	148,23	154,00	111,28	2.770.562	-872	(85,16)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	635	249.901	8.000	257.901	99,17	102,34	100,55	248.534	341	115,99
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	8.363	1.811.167	85.000	1.896.167	149,68	156,71	149,48	1.211.649	-6.162	(42,42)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	8.122	341.077	7.000	348.077	121,81	124,31	107,15	318.330	2.092	34,69
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	34	21.896	50	21.946	121,64	121,92	101,79	21.511	-125	(78,62)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	7.391	928.581	26.000	954.581	112,56	115,71	105,87	877.116	918	14,18
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	138.436	1.310.934	10.000	1.320.934	131,09	132,09	159,92	819.767	122.070	745,88
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	0	13.616	200	13.816	247,56	251,20	192,78	7.063	-69	(100,00)
-	Thu phí, lệ phí	137.000	589	130.646	4.000	134.646	95,36	98,28	105,79	123.496	-3.924	(86,95)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	1.394	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	190.897	247.148	200	247.348	617,87	618,37	577,25	42.815	190.986	214.591
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	617.184	0	617.184	99,55	99,55	0,00	604.347	0	
-	Thu khác ngân sách	232.500	4.925	344.180	10.000	354.180	148,03	152,34	92,07	373.826	28	0,57
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.857.103	50.000	1.907.103	101,48	104,21	99,97	1.857.752	0	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	5.573	385.001	10.000	395.001	142,59	146,30	140,98	273.092	-489	(8,07)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	6.497.277		6.497.277	112,42	112,42	132,32	4.910.450	-215.482	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	0	5.567.873	0	5.567.873				5.585.946	-3.739	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	8.527	862.841	14.400	877.241	124,91	126,99	123,32	699.689	-4.929	(36,63)
	- NS TỈNH	5.887.420	293.935	18.627.245	250.600	18.877.845	316,39	320,65	118,27	15.749.973	185.446	170,94
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	62.655	3.917.415	65.550	3.982.965	176,24	179,19	108,88	3.597.988	-8.251	(11,64)

* Thực hiện đến ngày 17/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 1.857.103 tỷ đồng, đạt 101,48 % so với dự toán năm, bằng 99,97% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 138.436 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 1.310.934 tỷ đồng, đạt 131,09% so với dự toán năm, bằng 159,92% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 17/12/2024 là 939.934 tỷ đồng, đạt 93,99% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 221.108 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 17/12/2024 là 7.789.313 tỷ đồng, đạt 136,63% so với dự toán năm, bằng 118,01% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 17/12/2024 là 7.776.313 tỷ đồng, đạt 136,40% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 24/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 50 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 1.907.103 tỷ đồng, đạt 104,21% so với dự toán năm, bằng 102,66% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 10.000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 1.320.934 tỷ đồng, đạt 132,09% so với dự toán năm, bằng 161,14% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 24/12/2024 là 949.934 tỷ đồng, đạt 94,99% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 260.550 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 8.049.863 tỷ đồng, đạt 141,20% so với dự toán năm, bằng 121,96% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 24/12/2024 là 8.036.863 tỷ đồng, đạt 140,97% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu



Trần Thị Diệu Thám

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 11/12/2024 đến ngày 17/12/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 17/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 11/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 24/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 24/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	410.420	15.598.449	450.000	16.048.449	107,90	111,01	112,73	17.626	4,49
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	410.420	14.391.555	450.000	14.841.555	99,55	102,67	115,92	15.977	4,05
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	165.690	6.276.785	90.000	6.366.785	128,53	130,37	123,43	30.698	22,74
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	244.730	8.113.731	360.000	8.473.731	88,65	92,58	110,73	-14.721	-5,67
1	Chi hành chính SN	8.345.022	227.718	7.741.685	320.000	8.061.685	92,77	96,60	111,72	-19.569	-7,91
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	36.130	750.632	40.000	790.632	71,66	75,48	78,53	14.197	64,73
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	158.992	5.290.308	230.000	5.520.308	92,32	96,34	115,72	-15.609	-8,94
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	32.596	1.700.745	50.000	1.750.745	108,52	111,71	121,31	-18.157	-35,78
2	Chi khác	807.558	17.012	372.046	40.000	412.046	46,07	51,02	93,51	4.848	39,86
	Quốc phòng - An ninh	310.131	14.192	315.379	10.000	325.379	101,69	104,92	98,79	19.020	174,66
	Khác	497.427	2.820	56.667	30.000	86.667	11,39	17,42	72,08	1.348	105,81
III.	Bổ sung quỹ ĐTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	59.750	0	59.750				-2.052	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				1.649	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 17/12/2024 là 115,259 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 17/12/2024 là 51,540 tỷ đồng. Số còn lại là 43,036 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 17/12/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 17/12/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu



Thận Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp